

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2022/QĐST-VHNGĐ

Huyện Lắc, ngày 02 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2022/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Lê Nguyễn Văn L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Lưu Thị Thu L1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nguyễn Văn L, chị Lưu Thị Thu L1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/7/2015. Sau khi kết hôn anh, chị sống với nhau tại thôn Đ, xã Buôn T, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống do vợ chồng không hòa hợp, cách sống, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên cãi nhau, hai bên không hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng từ đầu năm 2019 đến nay; vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải nhưng hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ nên anh L, chị L1 vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lắc công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L, chị L1.

[2] Về con chung: Anh L, chị L1 có 01 con chung là Lê Lưu Chí H, sinh ngày 13/11/2015. Anh, chị thỏa thuận chị L1 là người trực tiếp nuôi con; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Thỏa thuận về quyền trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh L, chị L1 là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền và lợi ích của cháu Huệ nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh L, chị L1 không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh L, chị L1 mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nguyễn Văn L và chị Lưu Thị Thu L1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Lê Lưu Chí H, sinh ngày 13/11/2015 cho chị Lưu Thị Thu L1 trực tiếp nuôi con.

Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Nguyễn Văn L, chị Lưu Thị Thu L1 mỗi người chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng cùng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 60AA/2021/0001645 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lắc;
- Chi cục THADS huyện Lắc;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Buôn Triết;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hưng